

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **38/2024/HS-ST**
Ngày 21 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Trung Lợi.

Bà Hoàng Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024 /QĐXXST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/10/1970, tại: huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Xuân T1 (đã chết) và bà Lương Thị T2 (đã chết); Vợ: Phạm Hương T3, sinh năm 1970, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/6/2024, tạm giam ngày 22/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Hoàng Anh T4, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn T5, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Nông Trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Tổng Văn H, sinh năm 1973; trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 19/6/2024 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện V phối hợp với Công an xã Nghĩa Tâm bắt quả tang Đặng Văn T đang có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với Hoàng Anh T4 và Nguyễn Văn T5 tại nhà ở của Đặng Văn T. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Đặng Văn T 01 gói giấy màu trắng có chữ bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghi Heroine); thu giữ tại túi quần bên trái Tiệp đang mặc tổng số 300.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng N. Thu giữ của Hoàng Anh T4 01 xilanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng không còn dung dịch bên trong; 01 vỏ ống nước cất NOVOCAIN 3%; 02 mảnh giấy màu trắng có chữ. Thu giữ của Nguyễn Văn T5 01 xilanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng không còn dung dịch bên trong; 01 vỏ ống nước cất NOVOCAIN 3%; 01 mảnh giấy màu trắng có chữ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Đặng Văn T tại thôn N, xã N, huyện V, kết quả khám xét thu giữ trong ngăn tủ kệ tivi ở phòng khách 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (nghi thuốc phiện); thu giữ trên sàn gác xép 04 gói giấy màu trắng có chữ bên trong đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghi Heroine).

Quá trình điều tra Đặng Văn T khai nhận: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, đề có ma túy sử dụng trong các ngày 17,18/6/2024 bị cáo mua của một người đàn ông và một người phụ nữ dân tộc Mông tại khu vực Cầu treo thôn S, xã P, huyện T. Số ma túy mua được bị cáo đem về nhà, sau đó chia H1 ra thành nhiều gói nhỏ và thuốc phiện cất giấu tại nhà, với mục đích vừa sử dụng và để bán lại cho người khác. Cụ thể: Khoảng 13 giờ ngày 17/6/2024 tại nơi ở bị cáo T đã bán cùng một lúc cho Hoàng Anh T4 và Nguyễn Văn T5 mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói; Vào khoảng hơn 12 giờ 30 phút ngày 19/6/2024 bị cáo T đang ở nhà thì có Hoàng Anh T4 và Nguyễn Văn T5 đến hỏi mua H1, T4 đưa cho T 200.000 đồng mua H1, lúc đấy T5 cũng đưa cho T 100.000 đồng mua H1, bị cáo cầm tiền rồi lấy 03 gói Heroine trong túi quần bên phải ra đưa cho T4 02 gói, đưa cho T5 01 gói. Sau đấy T4 và T5 cầm H1 đi ra ngoài, thấy cửa bếp nhà T mở, nên cả hai mang số heroine vừa mua được vào trong bếp sử dụng hết. Tiệp ngồi ở bàn uống nước trong nhà đang định lấy 01 gói Heroine ra sử dụng thì tổ công tác Công an huyện V đến kiểm tra, khám xét khẩn cấp nơi ở và đồ vật thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra các đối tượng Hoàng Anh T4 và Nguyễn Văn T5 đã khai nhận số lần, số tiền mua Heroine của bị cáo T phù hợp với các nội dung mà bị cáo T đã khai.

Tại Kết luận giám định số 378/KL-KTHS ngày 26//6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang tại lòng bàn tay phải Đặng Văn T có khối lượng là: 0,08 gam (Không phải không tám gam), 0,08 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ trong ngăn tủ kê ti vi tại phòng khách khi khám xét chỗ ở của Đặng Văn T có khối lượng là 0,8 gam (Không phải tám gam), 0,8 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, là Thuốc phiện.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ trên sàn gác xép khi khám xét chỗ ở của Đặng Văn T có tổng khối lượng là 0,18 gam (Không phải mười tám gam), lấy 0,08 gam trích từ 0,18 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Heroine có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2018 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trong Danh mục ID, STT: 03, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 380/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-VC ngày 29/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 251 với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự thú” và “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm r và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định; 02 vỏ xi lanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 02 vỏ ống nước cắt; 03 mảnh giấy gói; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong + các mảnh giấy gói; tịch thu của bị cáo T số tiền 300.000 đồng bán ma túy ngày 19/6/2024; truy thu của bị cáo T số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy ngày 17/6/2024. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân và kiếm lời bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội; khi nói lời sau cùng bị cáo T xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

Những người làm chứng Nguyễn Văn T5, Hoàng Anh T4; người chứng kiến Tổng Văn H vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của những người này. Bị cáo T công nhận lời khai của những người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng, người chứng kiến đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293, Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T thừa nhận là người sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể khoảng 13 giờ ngày 17/6/2024 và khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, đều tại nơi ở của mình thuộc thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái bị cáo T đã bán ma túy cùng lúc cho Hoàng Anh T4 và Nguyễn Văn T5 tổng cộng 05 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói thu được 500.000 đồng, trong đó bán cho Hoàng Anh T4 03 gói Heroine với số tiền thu được là 300.000 đồng và bán cho Nguyễn Văn T5 02 gói Heroine với số tiền thu được là 200.000 đồng. Ngoài ra Đặng Văn T còn cất giấu tại nơi ở 0,26 gam Heroine và 0,8 gam thuốc phiện với mục đích vừa để sử dụng và vừa để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng Hoàng Anh T4 và Nguyễn Văn T5, người chứng kiến Tống Văn H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Bị cáo Đặng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã hai lần bán ma túy cùng một lúc cho hai người khác nhau. Do vậy, bị cáo Đặng Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*”; “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân, vì lợi nhuận đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình và tự thú khai ra lần phạm tội trước đó mà chưa bị cơ quan nào phát hiện (ngày 17/6/2024), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo; Người phạm tội tự thú*" quy định tại các điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Đặng Văn T trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo T là người sử dụng trái phép chất ma túy được coi là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo T, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ma túy. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo Đặng Văn T cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản ngày 03/7/2024 và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo sinh sống cùng vợ trong một ngôi nhà xây cấp 4 mái lợp prôximăng là tài sản chung của gia đình, trong nhà có một số đồ dùng sinh hoạt không có giá trị, bị cáo T không có tài sản riêng. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác:

Về vật chứng của vụ án: 0,8 gam thuốc phiện thu giữ trong ngăn tủ kệ ti vi tại phòng khách khi khám xét chỗ ở của Đặng Văn T đã sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại; 0,08 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang tại lòng bàn tay phải Đặng Văn T đã sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại; 0,18 gam Heroine thu giữ trên sàn gác xép khi khám xét chỗ ở của Đặng Văn T lấy 0,08 gam sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại, còn lại 0,1 gam Heroine được đựng trong 01 Phong bì niêm phong lại vật chứng sau khi trích mẫu giám định do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật;

+ 02 vỏ xi lanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 02 vỏ ống nước cất; 03 mảnh giấy gói; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong + giấy gói là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Đặng Văn T là tiền bán H1 cho Hoàng Anh T4 và Nguyễn Văn T5 bị bắt quả tang nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

+ Bị cáo Tiễn ngày 17/6/2024 đã bán Heroine cho Hoàng Anh T4 và Nguyễn Văn T5 thu được số tiền 200.000 đồng, là số tiền do phạm tội mà có, cần truy thu của bị cáo số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine và thuốc phiện bị cáo có để bán và bị thu giữ theo lời khai của bị cáo mua của người đàn ông và người phụ nữ dân tộc Mông trong các ngày 17,18/6/2024 tại khu vực Cầu treo thuộc thôn S, xã P huyện T, tỉnh Yên Bái nhưng bị cáo T không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người này ở đâu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ xử lý trước pháp luật.

Đối với Hoàng Anh T4 và Nguyễn Văn T5 là những người sử dụng ma túy, đã mua Heroine của bị cáo T trong các ngày 17,19/6/2024 và ngày 19/6/2024 đã sử dụng hết tại bếp nhà bị cáo T, không xác định được khối lượng. Bị cáo T khai nhận không biết, không để mặc cho T4 và T5 sử dụng ma túy tại bếp, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của T4, T5 nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý bị cáo về hành vi chứa chấp việc sử dụng ma túy là phù hợp. Hành vi sử dụng ma túy của T4, T5 cơ quan điều tra xác định không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền đối với Hoàng Anh T4 và Nguyễn Văn T5 là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ các điểm b và c khoản 2 Điều 251; các điểm r và s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T **08 (tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19 - 6 - 2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định; 02 vỏ xi lanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 02 vỏ ống nước cất; 03 mảnh giấy gói; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong + giấy gói;

- Tịch thu của bị cáo Đặng Văn T số tiền 300.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Đặng Văn T số tiền 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/7/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Hải Quan tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Bộ phận HSNV- CA huyện VC;
- Nhà tạm giữ CA huyện VC;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Nghĩa Tâm.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

